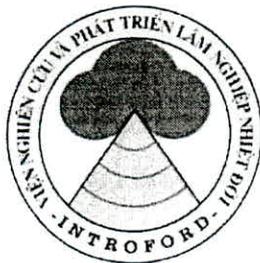




LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM  
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP NHIỆT ĐỚI



# BÁO CÁO

## ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI CÔNG TY TNHH MTV CAO SU LỘC NINH

Tên nhà thầu tư vấn: Viện Nghiên cứu và Phát triển Lâm nghiệp Nhiệt đới

Địa chỉ: Số 240, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 7304 8886

Fax: 04. 7309 8886

Website: [www.introford.org.vn](http://www.introford.org.vn); [www.introford.com](http://www.introford.com)

Hà Nội, 2020

## MỤC LỤC

<b>PHẦN I</b> .....	<b>1</b>
<b>TÓM TẮT</b> .....	<b>1</b>
1. Tình hình quản lý rừng của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh .....	1
2. Thông tin về Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh.....	1
3. Chiến lược kinh doanh rừng.....	2
4. Các tác động chính đến xã hội.....	2
<b>PHẦN II . NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ</b> .....	<b>3</b>
1. Đặt vấn đề.....	3
2. Mục đích của đánh giá.....	3
3. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật để thực hiện đánh giá tác động xã hội .....	4
4. Nội dung và phương pháp đánh giá.....	4
4.1. Nội dung đánh giá: .....	4
4.2. Phương pháp đánh giá.....	5
5. Phạm vi đánh giá .....	6
<b>PHẦN III</b> .....	<b>7</b>
<b>ĐÁNH GIÁ BAN ĐẦU</b> .....	<b>7</b>
3.1 Xác định các bên liên quan và vai trò của các bên .....	7
3.2. Sàng lọc các tác động xã hội.....	8
<b>PHẦN IV: KẾT QUẢ</b> .....	<b>9</b>
1. Đánh giá các tác động đến xã hội từ hoạt động lâm nghiệp và các giải pháp cần thực hiện .....	9
1.1. Trồng rừng và chăm sóc rừng. ....	9
1.2. Quản lý bảo vệ và phòng chống cháy cháy nổ.....	10
1.3 Hoạt động khai thác. ....	11
1.4 Xây dựng cơ sở hạ tầng lâm nghiệp.....	11
2. Các hoạt động xã hội được tạo ra từ Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh.....	12
2. 1. Các mặt tích cực của các hoạt động xã hội .....	13
2.2. Các mặt còn chưa thực hiện được của các hoạt động xã hội .....	13
3. Các giải pháp cần khắc phục .....	13
<b>PHẦN V: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ</b> .....	<b>14</b>
5.1. Kết luận: .....	14
5.2. Kiến nghị:.....	14

## PHẦN I. TÓM TẮT

### 1. Tình hình quản lý rừng của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh

Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh là thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam. Trải qua hơn 47 năm hoạt động, Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh tiền thân là đồn điền EXO của Pháp, được tiếp quản vào ngày 25/3/1973, tháng 5 năm 1973 vườn cây được đưa vào khai thác thuộc Ban cao su Nam Bộ. Năm 1978 được thành lập là Nông trường quốc doanh Cao su Lộc Ninh. Năm 1981 đổi tên thành Công ty Cao su Lộc Ninh và tháng 6/2010 chuyển thành Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh. Sau 47 năm xây dựng và phát triển, đến nay Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh đã trở thành một doanh nghiệp lớn, hiệu quả sản xuất kinh doanh cao, đời sống người lao động không ngừng được cải thiện, đã và đang góp phần đáng kể trong việc phát triển của ngành cao su Việt Nam và địa phương.

Với chiến lược phát triển mang tính bền vững, Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh đang hướng đến quá trình thực hiện chương trình quản lý rừng bền vững nhằm tiến tới đạt được chứng chỉ rừng VFCS theo hệ thống chứng chỉ rừng PEFC đối với vùng nguyên liệu quản lý của Công ty.

### 2. Thông tin về Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh

Công ty TNHH MTV Cao Su Lộc Ninh, được tiếp quản và hoạt động từ năm 1973

- Tên gọi chính thức hiện nay: TNHH MTV Cao Su Lộc Ninh;
- Trụ sở chính: Khu phố Ninh Thuận, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Điện thoại: 02713567209 hoặc 02713568381 Fax: 02713568939

Email: [lrc@locninhrubber.vn](mailto:lrc@locninhrubber.vn)

Website: [www.locninhrubber.vn](http://www.locninhrubber.vn) - Mã số thuế: 3800100270

Mã số doanh nghiệp: 3800100270

Vốn điều lệ của Công ty là: 1.077.859.608.482 đồng.

#### *Lao động, việc làm và thu nhập*

- Tổng số lao động Công ty hiện tại là 2.823 người.

- Công ty đã tạo được việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên, với mức thu nhập bình quân trên 6 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra, hàng năm Công ty còn tạo việc làm cho hàng trăm lao động địa phương tại các Nông trường Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đặc biệt công ty có diện tích rừng đứng chân trên địa bàn Huyện Lộc Ninh, người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 18% dân số toàn huyện, Công ty đã thu tuyển 515

công nhân là đồng bào dân tộc, tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân tộc thiểu số tại địa phương, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần xóa đói giảm nghèo tại địa phương.

### **3. Chiến lược kinh doanh rừng**

Giá cao su trong những năm tiếp theo dự báo sẽ tiếp tục gặp khó khăn do nguồn cung vẫn còn cao hơn cầu, cạnh tranh tiếp tục diễn ra, chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ chưa được giải quyết, vẫn ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường cao su thiên nhiên. Chủ trương của Công ty xác định xuất khẩu vẫn là kênh quan trọng trong việc tiêu thụ sản phẩm, giữ vững thị trường hiện hữu, tìm cơ hội mở rộng thị trường mới, đa dạng hóa sản phẩm; nghiên cứu chế biến những sản phẩm mới đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm.

Xây dựng kế hoạch quản lý sản xuất để tiến tới nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm tiêu thụ, đảm bảo ổn định và vượt mức lượng sản phẩm theo nhu cầu thị trường

Thực hiện xin cấp chứng chỉ PEFC cho cây cao su và mủ cao su để tăng giá trị sản phẩm trên thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm sang các nước trên thế giới

### **4. Các tác động chính đến xã hội**

- Hoạt động trồng và chăm sóc
- Hoạt động quản lý và bảo vệ, phòng chống cháy
- Hoạt động khai thác mủ cao su
- Hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng lâm nghiệp

## **PHẦN II . NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

### **1. Đặt vấn đề**

Với chiến lược phát triển mang tính bền vững, Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh đang trong quá trình thực hiện chương trình quản lý rừng bền vững nhằm tiến tới đạt được chứng chỉ rừng VFCS theo tiêu chuẩn PEFC. Một trong những yêu cầu của bộ tiêu chuẩn là chủ rừng phải xác định các yếu tố của hoạt động quản lý kinh doanh rừng mà có thể ảnh hưởng đến xã hội. Do vậy cần tiến hành một đánh giá tác động xã hội (SIA) cho các hoạt động quản lý rừng của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh.

Đánh giá tác động xã hội được thực hiện để xác định những bên liên quan chính và thiết lập một khung phù hợp cho sự tham gia của họ vào việc lựa chọn, thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá các hoạt động liên quan đến quản lý, thực hiện các hoạt động phát triển rừng cũng như kinh doanh rừng trên địa bàn có rừng và đất cao su của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh. Việc đánh giá tác động xã hội cũng nhằm đảm bảo rằng các mục tiêu và động lực cho sự thay đổi mang tính xã hội được chấp nhận bởi đa số người dân, là những người dự kiến sẽ được hưởng lợi từ việc kinh doanh rừng của công ty; đồng thời xác định những rủi ro có thể xảy ra. Các khía cạnh của việc đánh giá tác động xã hội bao gồm:

- Các tác động tiêu cực và các khuyến nghị khắc phục các tiêu cực tiềm tàng được tạo ra do bởi các hoạt động kinh doanh rừng;
- Các tác động xã hội của hoạt động quản lý rừng của Công ty lên cuộc sống của dân địa phương trong khu vực Công ty theo các nguyên tắc của bộ tiêu chuẩn quốc gia VFCS theo tiêu chuẩn PEFC:
  - Nguyên tắc 2: Chủ rừng tôn trọng quyền của cộng đồng dân cư và người dân địa phương
  - Nguyên tắc 3: Quyền của người bản địa

Các khía cạnh này được đánh giá nhằm hướng đến mục đích của việc trồng rừng là góp phần giải quyết việc làm cho người dân địa phương sống gần rừng, hạn chế những tác động tiêu cực của người dân vào rừng, giải quyết hài hoà các mối quan hệ giữa kinh doanh rừng với lợi ích kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện quản lý rừng bền vững cũng như các tiêu chuẩn của PEFC.

### **2. Mục đích của đánh giá**

Mục đích của việc đánh giá tác động xã hội này (SIA) trước hết là kiểm tra các tác động tiềm năng của các hoạt động sản xuất của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh - tác động tích cực và tiêu cực - trên cơ sở các hoạt động của Công ty. Đồng thời, tìm ra các biện pháp giải quyết các tác động bất lợi tiềm năng và đề xuất các hoạt động phát triển cộng đồng có liên quan đến các mục tiêu phát triển và quản lý rừng bền vững. Trong báo cáo đánh giá tác động xã hội này tập trung khảo sát và đánh giá những vấn đề liên quan tới các mục tiêu sau đây:

- Thu thập các số liệu về kinh tế xã hội của cộng đồng dân cư sinh sống bên trong và xung quanh các khu vực vườn cao su của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh Bao gồm dân số, loại hình dân tộc, trình độ học vấn, mức sống.

- Xác định tình hình sử dụng nguồn tài nguyên của người dân trong khu vực, đánh giá các cơ hội sinh kế của cộng đồng địa phương trong bối cảnh Công ty thực hiện chương trình quản lý rừng bền vững.

- Đánh giá tác động xã hội của các hoạt động quản lý kinh doanh rừng của Công ty đối với cuộc sống của người dân sinh sống xung quanh trên cơ sở tham khảo các nguyên tắc 2,3, của bộ tiêu chuẩn VFCS/PEFC.

### **3. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật để thực hiện đánh giá tác động xã hội**

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2017.

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 Của Chính phủ Quy định thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13, ngày 22/11/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua.

- Hệ thống Chứng chỉ rừng quốc gia VFCS, nguyên tắc 2 Chủ rừng tôn trọng quyền của cộng đồng dân cư và người dân địa phương, nguyên tắc 3 về Chủ rừng đảm bảo quyền và điều kiện làm việc của người lao động.

### **4. Nội dung và phương pháp đánh giá**

#### **4.1. Nội dung đánh giá:**

- Thu thập và phân tích các số liệu về nhân chủng học về dân số, dân tộc sinh sống trong và kề bên Công ty, cụ thể là số xã, hộ gia đình, phát triển dân số, tình hình dân di cư, tổng dân số trong khu vực, các loại dân tộc thiểu số, dân bản địa.

- Thu thập và phân tích thông tin về việc làm, lao động dư thừa trong sản xuất nông nghiệp, các hoạt động phi lâm nghiệp, các cơ hội việc làm, thu nhập, các nguồn thu nhập cho dân địa phương trong khu vực, chi phí cho cuộc sống hàng ngày của dân địa phương, cơ hội tiếp cận với các trợ giúp về tài chính, tín dụng; tình hình cuộc sống của dân cư trong khu vực liên kề Công ty, đặc biệt là mức sống, cơ sở hạ tầng (đường xá, phương tiện đi lại, hệ thống điện, phương tiện truyền thông, nước sạch, vệ sinh, sức khỏe, khả năng tiếp cận của họ đến bệnh viện, trường học, giáo dục).

- Thu thập và phân tích thông tin về các hoạt động lâm nghiệp và phi lâm nghiệp của Công ty để phân tích những mặt tích cực và tiêu cực của các hoạt động này trên các địa bàn khác nhau.

- Thu thập và phân tích thông tin và đánh giá các tác động xã hội của hoạt động quản

lý rừng của Công ty lên cuộc sống của dân địa phương trong khu vực Công ty Hệ thống Chứng chỉ rừng quốc gia VFCS, nguyên tắc 2 Chủ rừng tôn trọng quyền của cộng đồng dân cư và người dân địa phương, nguyên tắc 3 về Chủ rừng đảm bảo quyền và điều kiện làm việc của người lao động.

#### **4.2. Phương pháp đánh giá**

##### **a. Phương pháp thu thập thông tin và phân tích thông tin**

Trong đánh giá tác động xã hội của việc trồng rừng tại Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh, phương pháp đánh giá tác động xã hội được thực hiện chủ yếu dựa trên các điều tra, đánh giá mang tính định tính sau đây:

(i) *Phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp*: Việc phân tích tài liệu liên quan đến việc đánh giá tác động xã hội sẽ cung cấp các thông tin cơ sở cho việc đánh giá những tác động xã hội của việc kinh doanh rừng có những thay đổi diễn ra đối với các cộng đồng địa phương như thế nào. Thêm vào đó, nó cũng giúp xác định những dữ liệu cần phải được thu thập và đánh giá đúng những trọng tâm cần đánh giá. Đồng thời, từ những dữ liệu lưu lại, so sánh với những đòi hỏi về dữ liệu làm minh chứng theo yêu cầu của chứng chỉ VFCS - PEFC để bổ sung cho đầy đủ.

(ii) *Phương pháp phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm*: nhằm thu thập các thông tin chung, các quan điểm về một vấn đề cụ thể hoặc làm sáng tỏ một vấn đề từ một nhóm nhỏ những người được lựa chọn đại diện cho các quan điểm khác nhau và những người bị ảnh hưởng khác nhau (người nghèo, người dân tộc thiểu số, người bị ảnh hưởng nặng,...). Thảo luận nhóm là một phương pháp tốt để thu thập các ý kiến trái ngược nhau, các vấn đề chung của cộng đồng, của địa điểm đánh giá được phát hiện trong phỏng vấn sâu. Phương pháp phỏng vấn sâu được thực hiện cho cả ba nhóm đối tượng gồm: (1) cán bộ lãnh đạo của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh như ban giám đốc, cán bộ phụ trách các phòng ban; (2) Đại diện các cơ quan chính quyền địa phương và (3) các hộ gia đình sống trong và ven các khu vực điều tra. Phương pháp thảo luận nhóm chỉ được thực hiện tại các khu vực/cộng đồng mà ở đó thông tin thu thập trong phỏng vấn sâu có sự sai biệt. Các đối tượng được chọn phỏng vấn sâu và tham gia thảo luận nhóm là được chọn một cách ngẫu nhiên, ngoại trừ lãnh đạo của Công ty.

(iii) *Phương pháp quan sát trực tiếp*: phương pháp này giúp thu được các thông tin trực quan, mang tính kiểm chứng cho các dữ liệu đã thu thập được, đồng thời làm sáng tỏ hơn về bối cảnh mà các thông tin/dữ liệu được thu thập trong phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm để mô tả kết quả được cụ thể hơn và tin cậy hơn.

##### **b. Công cụ thu thập thông tin**

Công cụ được dùng để thu thập thông tin chủ yếu được áp dụng thông qua việc phỏng vấn cấu trúc và bán cấu trúc. Việc phỏng vấn cấu trúc chủ yếu được thực hiện trong việc điều tra các hộ gia đình sống trong và ven các khu vực được đánh giá bằng bảng câu hỏi

điều tra hộ gia đình (xem phụ lục 1). Việc phỏng vấn bán cấu trúc được thực hiện chủ yếu trong việc phỏng vấn các cán bộ, nhân viên trong Công ty. Nội dung của việc phỏng vấn bán cấu trúc tập trung vào các nội dung như lịch sử kinh doanh rừng, các hoạt động thường niên, những thuận lợi và khó khăn trong hoạt động kinh doanh rừng,... Bên cạnh đó, việc quan sát, chụp ảnh và ghi nhận lại thực tế điều tra theo các nội dung cần đánh giá cũng được thực hiện song song với quá trình phỏng vấn.

Cuối cùng, các công cụ được dùng trong thảo luận nhóm như xác định các vấn đề để người tham gia xác định các nguyên nhân và các giải pháp để giải quyết vấn đề. Các chủ đề đã được tập trung thảo luận như (i) cơ sở hạ tầng nông thôn tại các địa phương được khảo sát, (ii) những tác động việc trồng rừng của Công ty ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống và khả năng thích ứng của người dân, (iii) tình trạng sử dụng đất và sử dụng tài nguyên rừng của người dân, (iv) Sự chia sẻ lợi ích với người dân của Công ty, (v) nhận thức của cộng đồng lợi ích lâu dài của việc trồng rừng và (vi) các tác động tích cực và tiêu cực tiềm tàng của các hoạt động kinh doanh rừng của Công ty đến người dân và các biện pháp giảm thiểu.

### **5. Phạm vi đánh giá**

Đánh giá tác động xã hội tập trung vào các đơn vị, ban ngành liên quan có các hoạt động làm ảnh hưởng/có tác động tới các khu vực rừng do Công ty quản lý. Tiếp theo đó là nhóm cộng đồng/người dân sống trong hoặc liền kề các khu vực rừng trồng của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh dự kiến sẽ đưa vào phạm vi chứng chỉ rừng.

Diện tích đất rừng của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh tại các đơn vị được đề nghị đánh giá tác động để cấp chứng chỉ rừng (VFCS - PEFC) là 3.418,57 ha Nông trường 2 (xã Lộc Tân) và Nông trường 3 (xã Lộc Thuận) huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

## PHẦN III. ĐÁNH GIÁ BAN ĐẦU

### 3.1 Xác định các bên liên quan và vai trò của các bên

Liên quan đến các hoạt động lâm nghiệp của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh, các bên liên quan được xác định chia làm ba nhóm chính: (i) Nhóm thứ nhất là nhóm quản lý có Tập đoàn và ban lãnh đạo Công ty, (ii) Nhóm thứ hai là các tổ chức dân sự xã hội, (iii) Nhóm thứ ba là nhóm phối hợp thực hiện, bao gồm các đơn vị trong Công ty (Nông trường), UBND các xã. Các bên liên quan trong các nhóm này có vai trò khác nhau trong việc đánh giá các tác động xã hội do các hoạt động của Công ty gây ra, được xác định gồm các bên liên quan chính như sau:

#### (1) Các cơ quan quản lý:

Ban tổng giám đốc Công ty phối hợp trực tiếp với UBND tỉnh Bình Phước và UBND các huyện để nắm bắt các chủ trương chính sách để chỉ đạo trực tiếp đến các phòng ban trực tiếp trong Công ty xây dựng các kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm. Đồng thời, tạo ra sự phối hợp với UBND cấp tỉnh và cấp huyện trong việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp lớn (nếu có) được chặt chẽ và đồng bộ từ cấp tỉnh xuống các địa phương.

#### (2) Các tổ chức xã hội tại địa phương:

Các tổ chức chính trị - xã hội, như: Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên, Hội người cao tuổi cấp xã và thôn/ấp... là những hội có lực lượng hội viên đông đảo và cơ cấu đến thôn xóm. Các tổ chức xã hội là người giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện các hoạt động lâm nghiệp trong Công ty. Các tổ chức hội, đoàn thể ở cộng đồng là nơi nắm bắt các vấn đề và phản hồi của người dân liên quan đến các hoạt động lâm nghiệp của Công ty. Đồng thời, các tổ chức hội này phối hợp với các tổ dân phố tại cộng đồng có ý nghĩa quan trọng trong việc giám sát các hoạt động lâm nghiệp của Công ty từ thực tiễn để phản ánh lại với phía Công ty để họ kịp thời điều chỉnh thiết kế, hoạt động hiện trường phù hợp nhằm giảm thiểu các tác động không mong muốn tới đời sống của người dân trong khu vực bị ảnh hưởng.

Các thôn/ấp, xóm là cấp làm việc trực tiếp với người dân, phản ánh những vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện các hoạt động lâm nghiệp của Công ty từ cán bộ, công nhân của Công ty hoặc bên thứ ba khác. Thôn/ấp, xóm sẽ là nơi cuối cùng triển khai các hoạt động cung cấp thông tin của Công ty tới người dân và là nơi đầu tiên tiếp nhận các thông tin phản hồi của người dân liên quan đến các hoạt động của Công ty. Vai trò của cán bộ thôn/ xóm rất quan trọng, mang tính khách quan và kịp thời khi phản ánh những nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của người dân đối với việc giám sát quá trình thực hiện các hoạt động lâm nghiệp của Công ty nhằm giảm thiểu những tác động không mong muốn tới đời sống của người dân. Ngoài ra, các ý kiến phản ánh từ cán bộ thôn, xóm còn giúp cho việc xây dựng các hạng mục của các hoạt động hay các gói thầu phù hợp hơn, mang lại hiệu

quả kinh tế xã hội hơn đối với cộng đồng dân cư trong khu vực hưởng lợi trực tiếp các hoạt động lâm nghiệp của Công ty.

### **(3) Nhóm phối hợp thực hiện**

Vai trò của nhóm phối hợp thực hiện đứng đầu là các đơn vị trong Công ty (Nông trường) chủ động thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin, báo cáo với về phòng Kỹ thuật của Công ty. Bên cạnh đó mời các bên liên quan tham gia, góp ý các quy định về quản lý bảo vệ rừng của Công ty. Đồng thời còn phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã, huyện để thực hiện tốt công tác trồng, chăm sóc, QLBV và khai thác rừng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, cán bộ các Nông trường là người đầu tiên, trực tiếp tiếp nhận các thông tin từ nhân dân và các bên liên quan đang phối hợp. Do vậy, cán bộ cấp phân trường cần thể hiện tính trung thực trong tiếp nhận thông tin, khéo léo trong giao tiếp và mềm dẻo trong thực thi công việc từ cấp trên xuống đến người dân.

Trong quá trình chuẩn bị và triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất của Công ty. sự tham gia của các bên liên quan có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trước hết, với sự tham gia góp ý kiến trong quá trình xây dựng kế hoạch của các phương án kinh doanh dài hạn. các hạng mục gói thầu sẽ góp phần quan trọng trong việc điều chỉnh phương án, thiết kế, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tăng hiệu quả kinh tế - xã hội cũng như hiệu quả đầu tư, giảm đến mức tối thiểu các tác động không mong muốn do các hoạt động lâm nghiệp gây ra đối với đời sống của người dân trong cộng đồng, nhất là các tác động về xã hội. Sự phối hợp giữa các bên liên quan không tốt sẽ là tiềm tàng của sự lãng phí nguồn lực, gây chậm tiến độ thực hiện các mục tiêu chung của Công ty, có tác động không tốt về mặt xã hội và hiệu quả đầu tư.

### **3.2. Sàng lọc các tác động xã hội**

Các tác động xã hội cần đánh giá được sàng lọc từ các hoạt động lâm nghiệp tại các khu vực rừng trồng. Căn cứ theo các hoạt động lâm nghiệp của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh và Nông trường 2, Nông trường 3 từ năm 2015 đến năm 2020, các hoạt động trồng rừng bao gồm: (1) Trồng rừng và chăm sóc (2) QLBV và phòng chống cháy nổ, (3) Thu hoạch mủ cao su, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ lâm nghiệp. Các hoạt động này đã tạo ra những tích cực về mặt xã hội tại các địa phương.

## PHẦN IV. KẾT QUẢ

### 1. Đánh giá các tác động đến xã hội từ hoạt động lâm nghiệp và các giải pháp cần thực hiện.

Hiện nay Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh đang duy trì một lực lượng cán bộ và công nhân viên có trình độ và thu nhập ổn định. Tổng số lao động Công ty hiện tại là 2.789 lao động.

Theo báo cáo kết quả hoạt động của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh trong năm năm trở lại đây, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty những năm qua đều đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Đời sống của cán bộ công nhân viên được đảm bảo với mức lương bình quân 6.700.000 triệu đồng/người/tháng và có những đóng góp đáng kể đến sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã có diện tích vườn cao su của công ty bằng sự hỗ trợ về vật chất cũng như kỹ thuật. Hàng năm công ty thực hiện thuê khoán lao động địa phương tham gia vào công tác khai thác mủ và bảo vệ chăm sóc vườn cây.

#### 1.1. Trồng rừng và chăm sóc rừng.

Trồng cao su và chăm sóc cao su là những hoạt động được thực hiện hàng năm theo quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cao su. Việc trồng cao su được thực hiện trên những diện tích đã thanh lý và trồng dặm bổ sung. Việc chăm sóc rừng là những công việc như làm cỏ trên hàng cao su, bón phân cho vườn cao su kiến thiết cơ bản.

Thời gian trồng cao su trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 8 đối với trồng mới, Trồng dặm cũng được thực hiện trong thời vụ nêu trên và kéo dài tối đa 1 tháng sau thời vụ trồng.

Công ty có tiến hành trồng xen một số loài cây trong vườn cao su nhằm tăng lợi ích về mặt kinh tế

Mặt tích cực: Hoạt động trồng và chăm sóc rừng hàng năm có những mặt tích cực về mặt xã hội như sau:

- Tạo ra được lượng công việc mang tính thời vụ hàng năm cho những người lao động sống xung quanh các khu vực rừng do công ty quản lý.

- Tạo cảnh quan mát mẻ, trong lành.

- Tạo ra môi trường cho một số loài động vật sinh sống và các loại sản phẩm phụ khác mà người dân có thể khai thác để tăng thêm thu nhập từ rừng.

#### Mặt tiêu cực:

- Mùa trồng rừng và chăm sóc rừng rơi vào mùa vụ của nông – công nghiệp cần nhiều lao động, nên có hiện tượng thiếu hụt lao động tạm thời, dẫn đến việc nâng giá ngày công hoặc không ưu tiên cho các hoạt động trồng rừng và chăm sóc rừng.

- Việc sử dụng thuốc diệt cỏ sẽ tác động đến môi trường xung quanh và sử dụng phân bón cũng sẽ gây tác động đến môi trường đất và nước.

Những giải pháp khắc phục:

- Sử dụng thuốc diệt cỏ và phân bón theo đúng quy trình về liều lượng, thời gian và thời điểm. Không sử dụng thuốc hóa học bị cấm. Ưu tiên sử dụng phân bón hữu cơ và hạn chế sử dụng phân bón vô cơ.

**1.2. Quản lý bảo vệ và phòng chống cháy cháy nổ.**

Sự phối hợp chặt chẽ và kịp thời giữa Công ty và chính quyền địa phương các cấp nên công tác bảo vệ, chống gia súc vào lô cao su đạt hiệu quả cao. Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác PCCC thông qua việc đề ra Nghị quyết, chủ trương, biện pháp tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, được cán bộ CNLĐ hưởng ứng và thực hiện tốt

Mặt tích cực: Hoạt động quản lý và bảo vệ rừng hàng năm có những mặt tích cực về mặt xã hội như sau:

- Hạn chế những thiệt hại gây ra do việc phòng chống cháy rừng, từ đó ảnh hưởng đến cây trồng nông - công nghiệp của người dân cận kề diện tích rừng.

- Hầu hết người dân tại các khu vực có rừng của công ty có ý thức tự giác quản lý bảo vệ và phòng chống cháy rừng.

Mặt tiêu cực:

- Việc quản lý và bảo vệ quá cứng nhắc, cấm chăn thả gia súc đã ảnh hưởng đến lợi ích của người dân sống gần rừng nên gây ra mâu thuẫn giữa người dân địa phương và người làm công tác quản lý rừng.

Những giải pháp khắc phục:

- Cần tuyên truyền cho người dân tại các khu vực hiểu rõ vai trò của việc quản lý và bảo vệ rừng không những cho công ty mà còn cho cả những hoạt động sinh kế của người dân như rừng chắn gió cho cây hoa màu, cây công nghiệp, giữ nước - tạo nguồn nước ngầm cho sản xuất nông nghiệp để từ đó người dân tích cực hơn trong việc bảo vệ rừng.

- Nên xây dựng kế hoạch quản lý bảo vệ rừng - phòng chống cháy hàng năm, theo mùa và thông báo cho người dân được rõ những hoạt động của công ty để biết và phối hợp.

Việc quản lý rừng không những tuân thủ theo các quy định của nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng mà còn phải vận dụng linh hoạt trong bối cảnh thực tế của từng khu vực, nhất là những khu vực có nhiều người dân bản địa sinh sống để dung hòa với phong tục tập quán của họ.

### ***1.3 Hoạt động khai thác.***

Hoạt động khai thác rừng được thực hiện ở những lô rừng cao su đã đến tuổi cạo mù và lô cao su thanh lý bán gỗ. Công ty thực hiện hợp đồng khoán lao động cạo mù và bảo vệ vườn cây trong quá trình thực hiện hợp đồng hộ gia đình cần tuân thủ công tác cạo mù theo đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động trong suốt quá trình thu hoạch mù cao su. Thực hiện việc khai thác cao su thanh lý theo các gói thầu.

Mặt tích cực: Hoạt động khai thác mù và thanh lý cao su hàng năm có những mặt tích cực về mặt xã hội như sau:

- Tạo ra được lượng công việc hàng năm cho một nhóm người lao động sống xung quanh các khu vực rừng do công ty quản lý hoặc các địa phương khác trong tỉnh.

- Mở thêm đường dân sinh phục vụ người dân đi lại

Mặt tiêu cực:

- Việc khai thác rừng theo hợp đồng đấu thầu do vậy người dân địa phương, nhất là người dân bản địa khó tham gia vì những người chủ đầu thầu được thường sử dụng lao động của họ. Mặt khác người lao động không được trang bị bảo hộ lao động và không có hợp đồng lao động, có trường hợp người lao động chưa đến độ tuổi lao động.

Những giải pháp khắc phục:

- Kế hoạch khai thác nên công khai và thời gian khai thác trong năm cần được thương thảo với người dân.

- Trong quy định về đấu thầu khai thác rừng cần quy định về tỷ lệ sử dụng lao động địa phương cũng như độ tuổi lao động, trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp và có sự giám sát từ phía công ty và người dân địa phương.

Cần chia sẻ lợi ích từ khai thác rừng cho cộng đồng để phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu tại các cộng đồng, từ đó sẽ tạo ra động lực giúp người dân giữ rừng.

### ***1.4. Xây dựng cơ sở hạ tầng lâm nghiệp***

Xây dựng cơ sở hạ tầng bao gồm việc sửa chữa đường lô, đường vận xuất ở những lô rừng chuẩn bị khai thác hoặc chuẩn bị trồng rừng. Công việc này thường được thực hiện luân phiên hàng năm theo các phân trường có khai thác rừng.

Mặt tích cực: Hoạt động xây dựng và tu dưỡng cơ sở hạ tầng hàng năm có những mặt tích cực về mặt xã hội như sau:

- Tạo ra hạ tầng giao thông trong khu vực được thuận tiện không những cho việc vận xuất - vận chuyển lâm sản mà còn tạo cho việc đi lại, phục vụ sản xuất nông nghiệp của người dân trong khu vực được thuận lợi.

- Góp phần tạo ra mối quan hệ gắn kết giữa công ty với các cộng đồng xung quanh khu vực có rừng.

- Góp phần phát triển hệ thống giao thông nông thôn trong ở các địa điểm được đánh giá tác động.

Mặt tiêu cực:

- Việc xây dựng và sửa chữa hệ thống giao thông trong khu vực nếu không có sự phối hợp với chính quyền địa phương và sự đóng góp của người dân trong khu vực sẽ tạo ra sự ỷ lại vào công ty và từ đó ý thức giữ gìn hệ thống giao thông của người dân không cao.

- Việc xây dựng và sửa chữa hệ thống giao thông nông thôn chỉ chú trọng cho các hoạt động lâm nghiệp mà không chú ý đến nhu cầu đi lại của người dân đến các khu vực đất sản xuất, khu vực tiếp cận tài nguyên của người dân sẽ nảy sinh mâu thuẫn trong sử dụng hoặc ảnh hưởng đến tính hiệu quả của đường giao thông được xây dựng và sửa chữa.

Cách khắc phục:

- Việc xây dựng hệ thống giao thông trong khu vực cần phối hợp với chính quyền địa phương và sự đóng góp từ phía người dân để tạo được sự đồng thuận và gìn giữ các con đường một cách lâu dài và các bên liên quan đều có trách nhiệm.

- Việc thiết kế hệ thống giao thông không những chú ý đến mục tiêu của lâm nghiệp mà nên chú ý đến các hoạt động dân sinh trong khu vực, họ có thể dùng chung với hệ thống giao thông trong lâm nghiệp. Từ đó, sẽ giảm tác động của người dân đến rừng và tạo ra sự quản lý rừng tốt hơn.

**Đánh giá chung:**

Các hoạt động lâm nghiệp nói chung của Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh đã mang lại nhiều tích cực về mặt xã hội cho người dân ở xung quanh các khu vực có rừng. Những ảnh hưởng tích cực dễ nhìn thấy rõ đến sự phát triển kinh tế xã hội của cộng đồng địa phương như tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân địa phương. Đồng thời tạo ra sự giao thương thông suốt từ những cộng đồng sống gần rừng đến các trung tâm đô thị. Dù vậy, nếu khắc phục các tác động tiêu cực bằng các giải pháp trên thì các mặt tích cực này sẽ nhiều hơn và mang tính lâu dài đối với không những hoạt động của công ty mà cho cả sự phát triển kinh tế xã hội của các khu vực.

**2. Các hoạt động xã hội được tạo ra từ Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh.**

Kết quả điều tra cho thấy hàng năm, Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động mang tính xã hội tại các địa phương có diện tích rừng của công ty. Các hoạt động được người dân đề cập đến như kết hợp với địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn, hỗ trợ tiền xây dựng nhà tình thương tình nghĩa, thăm hỏi và tặng quà các cán bộ, công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn, tai nạn, quà tết cho cán bộ.... Dù vậy, những

hoạt động này của công ty có những mặt tích cực và hạn chế. (*danh sách hoạt động phúc lợi chi tiết tại phụ 1*).

### **2.1. Các mặt tích cực của các hoạt động xã hội**

Các hoạt động xã hội được tạo ra từ Công ty và duy trì quỹ phúc lợi tạo ra các tác động tích cực cho các địa phương như:

- Thể hiện tinh thần chia sẻ với các hộ gia đình sống gần khu vực rừng Công ty. Hàng năm, đại diện công ty có tham dự các lễ hội của các cộng đồng trong khu vực khi được mời.

- Tổ chức thăm hỏi tặng quà các gia đình công nhân có người bị tai nạn, thăm viếng ốm đau, khuyết tật, cán bộ hưu chí, các gia đình có công với cách mạng...

- Tổ chức nhiều hoạt động, giải thi đấu thể thao, phong trào thi đua cho cán bộ, công nhân viên chức lao động nhân dịp các ngày lễ.

- Các mặt tích cực này đã được các cơ quan từ cấp huyện xuống đến từng người dân đều ghi nhận. Tuy nhiên, người dân cũng chỉ ra những hạn chế cần khắc phục để thực hiện tốt hơn các hoạt động xã hội từ phía Công ty.

### **2.2. Các mặt còn chưa thực hiện được của các hoạt động xã hội**

Mặc dù, các hoạt động xã hội đã tạo ra nhiều mặt tích cực cho xã hội nhưng vẫn còn tồn tại một số khiếm khuyết như sau:

- Chưa chủ động thực hiện các hoạt động này một cách thường xuyên và có kế hoạch.

- Thực hiện các hoạt động này chưa đồng đều giữa các địa phương khác nhau trong phạm vi đất rừng của công ty.

## **3. Các giải pháp cần khắc phục**

Để khắc phục các vấn đề tồn tại trên, các giải pháp cần thực hiện là:

- Xây dựng kế hoạch cho các hoạt động mang tính xã hội thường xuyên hàng năm với các tiêu chí, chỉ báo rõ ràng và thông báo công khai cho các địa phương và các cộng đồng để họ có sự phấn đấu theo yêu cầu/chỉ báo của công ty.

- Về lâu dài, công ty cần xây dựng quy tắc chia sẻ lợi ích từ việc khai thác rừng cũng như các biện pháp chế tài khi người dân vi phạm các quy định quản lý bảo vệ rừng. Quy tắc này phải được tham vấn với các cộng đồng và cả chính quyền địa phương trước khi được áp dụng.

- Xây dựng quy định về tham vấn cộng đồng, quy định quản lý bảo vệ rừng có sự tham gia, chính sách tuyển dụng có ưu tiên người địa phương.

## PHẦN V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 5.1. Kết luận:

Diện tích rừng của Công ty đưa vào kế hoạch đề xuất cấp chứng chỉ VFCS/ PEFC là 3.596 ha phân bố tại Nông trường 2, Nông trường 3. Có sự chỉ đạo giám sát từ Công ty do đó việc quản lý rừng bền vững khi triển khai thực hiện, giám sát các hoạt động của Nông trường theo tiêu chí VFCS/PEFC sẽ thuận lợi hơn.

Các hoạt động lâm nghiệp của Công ty đa phần mang tính tích cực đến đời sống của người dân, dù rằng có những tác động tiêu cực nhưng không đáng kể. Các hoạt động lâm nghiệp của Công ty gần đây thay đổi theo chiều hướng tối ưu hóa hiệu quả lao động, tuy nhiên cần thống nhất và làm rõ những quy định có lợi cho người dân xung quanh các khu vực rừng do Công ty quản lý để giảm thiểu tác động tiêu cực đến tài nguyên rừng.

### 5.2. Kiến nghị:

Để đảm bảo những hoạt động lâm nghiệp của công ty giảm thiểu những tác động xã hội tiêu cực, đồng thời tuân thủ tiêu chuẩn VFCS/ PEFC, các kiến nghị sau cần được lưu ý:

- Xây dựng quy trình tham vấn và quan hệ với các bên liên quan: mọi hoạt động lập kế hoạch quản lý cần tham vấn các bên liên quan đặc biệt cộng đồng địa phương nhằm đảm bảo kế hoạch hoạt động của công ty không mâu thuẫn với lợi ích của cộng đồng địa phương.

- Hàng năm công ty cần gửi bản tóm tắt phương án quản lý rừng, kế hoạch thực hiện hàng năm và tóm tắt kết quả thực hiện, giám sát hoạt động cho các bên liên quan.

- Tiếp tục duy trì và thực hiện quy chế tuyển dụng lao động, trong đó đề cập đến mức lương tối thiểu không thấp hơn các đơn vị tương đương trên địa bàn, ưu tiên sử dụng lao động địa phương và không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, quy định về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

- Duy trì và thực hiện kế hoạch đào tạo, tập huấn: Bổ sung những kiến thức chuyên môn cho người lao động, đảm bảo lĩnh vực họ làm việc phải được đào tạo, tập huấn về chuyên môn.

- Duy trì và thực hiện về hướng dẫn an toàn lao động và cung cấp đủ trang thiết bị bảo hộ đạt tiêu chuẩn cho người lao động mà công ty đã thực hiện.

- Đánh giá rủi ro tai nạn và đề xuất các biện pháp giảm thiểu. Đồng thời xây dựng chính sách bồi thường thiệt hại.

- Đảm bảo hoạt động công đoàn là đại diện cho tiếng nói của người lao động và tiếp tục thực hiện các hoạt động của công đoàn đã thực hiện.

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN  
LÂM NGHIỆP NHIỆT ĐỚI



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và PTNT, 2007. *Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2006 - 2020*, Hà Nội.
2. Thông tư 10/2019/TT-BNNPTNT về việc Ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam
3. Báo cáo quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2015 - 2020 Công ty
4. Quy chế hoạt động của Ban chấp hành Công đoàn Công ty
5. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng kế hoạch năm 2020

**Phụ lục 1. Danh sách thực hiện chi quỹ phúc lợi của Công ty TNHH MTV Cao  
su Lộc Ninh năm 2020**

<b>TT</b>	<b>Nội dung phúc lợi</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tặng quà tết 90 CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn	120 triệu đồng	
2	Tặng quà tết 6 cán bộ công đoàn hưu trí và 9 trường hợp bị thương nặng	20 triệu đồng	
3	Tổ chức giải bóng bàn và cờ tướng	60 triệu đồng	
4	Trao tặng danh hiệu Công nhân cao su ưu tú	205 triệu đồng	
5	Trao giải bóng chuyên nam, nữ	132 triệu đồng	
6	Thăm và hỗ trợ 15 đơn biên phòng địa phương và các trốt kiểm dịch	75 triệu đồng	
7	Thăm và hỗ trợ các đơn vị kết nghĩa trong công tác phòng chống dịch	50 triệu đồng	
8	Tổng kết khen thưởng hoạt động công đoàn 2019	171 triệu đồng	
9	Khen thưởng phong trào thi đua nước rút	185,4 triệu đồng	
10	Khen thưởng 90 chị xuất sắc phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”	27 triệu đồng	

## Phụ lục 2

Nội dung 1. Bảng câu hỏi điều tra hộ gia đình và cá nhân

### CÂU HỎI PHÒNG VẤN HỘ GIA ĐÌNH

#### I. Thông tin chung

Huyện: ..... Xã: ..... Thôn/Buôn: .....

Ngày phỏng vấn: .....

Họ và tên người phỏng vấn .....

Họ và tên người được phỏng vấn: .....

Giới tính người được phỏng vấn: 1- nam 2- nữ Tuổi: .....

*(Lưu ý: chủ hộ có thể là người trả lời, có thể không phải là người trả lời)*

#### II. Thông tin cơ bản về hộ gia đình

##### 1. Dân tộc:

1- Kinh..... 2. Dân tộc khác:.....

##### 2. Gia đình là người địa phương hay từ nơi khác đến?

1- người địa phương (trong phạm vi xã/huyện)

2- nơi khác đến (trả lời tiếp 2 ý dưới đây)

2a. Nếu nơi khác đến: bắt đầu đến địa phương sống từ năm nào: .....

2b. Trước khi chuyển đến đây, gia đình sống ở đâu:

1- tỉnh khác lân cận 2- các tỉnh miền Trung

3- các tỉnh miền Bắc 4- KB/KTL

##### 3. Nghề nghiệp chính của chủ hộ (có thể chọn nhiều phương án):

1- nông nghiệp 2- lâm nghiệp 3- Chăn nuôi/thủy sản 4- công nghiệp

5- làm thuê 6- buôn bán, dịch vụ 7- thất nghiệp 8- khác

##### 4. Anh/chị vui lòng cho biết gia đình mình thuộc thành phần nào sau đây?

1. Làm nông nghiệp, không liên quan đến lâm nghiệp

2. Làm nông nghiệp nhưng vẫn làm thuê cho Công ty lâm nghiệp

3. Làm công nhân của Công ty Lâm nghiệp

4. Làm cán bộ của Công ty lâm nghiệp

5. Khác: .....

## II. Tác động về sinh kế của hộ gia đình

### 2.1 Tài nguyên đất gia đình đang sử dụng

5a. Nếu là đất của gia đình trong ranh giới của Công ty thì theo anh/chị, Công ty đã có hướng giải quyết như thế nào rồi?

1. ....
2. ....
3. ....

5b. Nếu là đất đang tranh chấp với Công ty thì theo anh/chị việc tranh chấp là vì lý do gì?

1. Chưa xác định ranh giới rõ ràng giữa đất Công ty với đất của gia đình
2. Việc đền bù chưa thoả đáng
3. Lý do khác (cụ thể):.....

### 2.2. Chăn thả gia súc

6. Việc chăn/thả rong gia súc ở địa phương có bị giới hạn bởi những quy định nào không?

1. Chỉ được chăn/thả rong trên đất công cộng;
2. Các hộ gia đình khác do phá hoại hoa màu;
3. Khác: .....

7. Theo gia đình anh/chị, việc chăn thả gia súc tại địa phương nên có những thay đổi nào để việc chăn nuôi của người dân được tốt hơn?

1. ....
2. ....
3. ....

## III. Các hoạt động liên quan đến lâm nghiệp

8. Theo anh/chị, các hoạt động của Công ty có tạo ra công ăn việc làm cho gia đình anh/chị không?

1. Có nhưng rất ít    2. Có, rất tốt    3. Không    4. KB/KTL

9. Nếu Công ty có tạo ra công ăn việc làm cho người dân địa phương thì là những công việc cụ thể nào?

1. ....
2. ....

3. ....

10. Trong các hoạt động của Công ty, có hoạt động nào đã hỗ trợ tốt cho phong tục/tập quán của người dân không? Nếu có đó là hoạt động nào?

1. Không có

2. Có, đó là:

(1).....

(2).....

(3).....

Trong các hoạt động của Công ty lâm nghiệp, có hoạt động nào cần phải quan tâm đến phong tục/tập quán của người dân không? Nếu có đó là hoạt động nào?

1. Không có

2. Có, đó là:

(1) .....

(2) .....

(3) .....

11. Gia đình anh/chị có tham gia vào việc xây dựng kế hoạch cho các hoạt động của Công ty không?

1. Có      2. Không      3. KB/KTL

Nếu có thì tham gia vào những công việc cụ thể nào?

1. ....

2. ....

#### IV. Nhận định của người dân về Công ty

12. Theo anh/chị, Ranh giới giữa đất Công ty/ Nông trường với đất sản xuất của người dân có rõ ràng?

1. Có      2. Không      3. Có nhưng không rõ ràng      4. Khác

13. Các quy định của Công ty/ Nông trường có làm ảnh hưởng như thế nào đến văn hoá của cộng đồng?

1- Không ảnh hưởng gì

2- Có nhưng không đáng kể

3- Làm ảnh hưởng nhiều

4- khác (ghi rõ): .....

14. Hiện nay, những vấn đề nào cần quan tâm nhất giữa Công ty/Nông trường với người dân?

1. ....

2. ....

3. ....

**Xin chân thành cảm ơn sự chia sẻ thông tin của gia đình anh/chị**

Nội dung 2. Bảng câu hỏi đối với Công ty

## PHỎNG VẤN VỚI BÊN CÔNG TY

### 1. Vai trò các bên liên quan

Các bên liên quan	Vai trò
Nhóm thứ nhất là nhóm quản lý có các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và ban lãnh đạo Công ty	
Nhóm thứ hai là các đơn vị trong Công ty (Nông trường), UBND các xã, trên địa bàn	
Nhóm thứ ba là các cộng đồng, người lao động chịu tác động trực tiếp từ các hoạt động của Công ty/Nông trường	
Các tổ chức xã hội địa phương (Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên, Hội người cao tuổi cấp xã và thôn/ấp..)	

**2. Sự phối hợp giữa các bên liên quan trong quá trình chuẩn bị và triển khai thực hiện các hoạt động lâm nghiệp của Công ty?**

**3. Các vấn đề liên quan đến cán bộ Công ty?**

3.1. Đảm bảo các chế độ của người lao động (Hợp đồng, BHYT, BHXH, BHTN...)

3.2. Đảm bảo vấn đề bảo hộ lao động và môi trường làm việc

3.3. Cơ hội nâng cao năng lực (đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn..)

3.4. Vấn đề khen thưởng và khích lệ tinh thần

Nội dung 3: Bảng hỏi dành cho các bên liên quan.

## PHỎNG VẤN VỚI BÊN LIÊN QUAN

### 1. Vai trò các bên liên quan

Các bên liên quan	Vai trò
Nhóm thứ nhất là nhóm quản lý có các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và ban lãnh đạo Công ty	
Nhóm thứ hai là các đơn vị trong Công ty (Nông trường), UBND các xã, các trên địa bàn	
Nhóm thứ ba là các cộng đồng, người lao động chịu tác động trực tiếp từ các hoạt động của Công ty/Nông trường	
Các tổ chức xã hội địa phương (Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên, Hội người cao tuổi cấp xã và thôn/ấp..)	

**2. Sự phối hợp giữa các bên liên quan trong quá trình chuẩn bị và triển khai thực hiện các hoạt động lâm nghiệp của Công ty?**

**3. Các vấn đề liên quan đến cộng đồng?**

3.1. Cơ hội việc làm

3.2. Cải thiện về cơ sở hạ tầng

3.3. Thu nhập của cộng đồng từ khai thác tài nguyên rừng (LSNG và gỗ)

3.4. Cơ hội nâng cao năng lực sản xuất (Áp dụng khoa học kỹ thuật học tập từ công ty)

3.5 Cải thiện các vấn đề về tinh thần ( hỗ trợ tổ chức lễ hội, hạ tầng, giao lưu văn hóa văn nghệ..)

